

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/9/2022

“Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền.
Ông Nguyễn Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 645/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 658/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: ấp 5, xã Đ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Trần Mai Đức T**, sinh năm 1995;
Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Dương có mặt tại phiên tòa, anh Trọng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết chị và anh Tr và được hai bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/10/2020.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng cũng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì cả hai cảm thấy không phù hợp về tính tình, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do bất đồng quan điểm, vì vậy cuộc sống vợ chồng

ngày càng trầm trọng đến nay không thể hàn gắn được nữa. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Trọng.

- **Về quan hệ nuôi con:** Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/10/2020, hiện đang sống chung với chị D. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Trọng cấp dưỡng.

- **Về quan hệ tài sản:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về quan hệ nợ:** Không có nợ ai và không cho ai nợ.

2. *Bị đơn anh Trần Mai Đức T:* Từ khi thụ lý đến ngày xét xử hôm nay mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh T không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cũng không tham gia các phiên họp, kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải.

** Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp gồm:*

- + Giấy CCCD + Sổ hộ khẩu (Bản photo);
- + Giấy CMND + Sổ hộ khẩu (Bản photo);
- + Chứng nhận kết hôn (Bản chính);
- + Khai sinh con chung (Bản sao);
- + Đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã M, huyện Tháp Mười nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không giải quyết được. Nguyên nhân chính là do vợ chồng thường hay mâu thuẫn và cãi vã làm cho không khí gia đình căng thẳng. Hiện nay chị và anh T cũng đã ly thân từ khoảng năm 2021 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy với thực trạng hôn nhân như trên cho thấy mâu thuẫn kéo dài giữa chị D và anh T đã trầm trọng, không giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị D được xin ly hôn với anh T. Mặc khác, tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn cố tình vắng mặt, điều này thể hiện anh không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T là có căn cứ nên chấp nhận.

[4.2] Về quan hệ nuôi con: Chị D và anh T có 01 con chung tên Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/10/2020, hiện đang sống chung với chị D. Chị Dương yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị D và anh T có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh T được quyền thăm con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó”.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T vắng mặt và không có văn bản ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

[4.3] Về quan hệ chia tài sản, nợ: Chị D và anh T xác định không có và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Mai Đức T.

2. Về quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy D được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/10/2020, hiện đang sống chung với chị D, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị D và anh T có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh T được quyền thăm con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ chia tài sản, nợ: Không có nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007829 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

5. Chị D có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện TM;
- UBND xã M,
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ (Jet).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tuấn

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhàn Nguyễn Thanh Minh Hiên Phạm Thanh Tuấn